TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2024/HS-ST
Ngày: 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Chí Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

2. Ông Hà Công T.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Tín** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm T (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 15/11/1990 tại Hện C, tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: 23/57, ấp M, xã P, uyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; Anh chị em ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1990 là bị cáo; Bị cáo có chồng tên Lê Anh H (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị T N – Luật sư Công ty Luật TNHH READDLE CMX. *Có mặt*

- *Bị hại:*

+ Mai Đức H, sinh năm 1994. *Có mặt*

Địa chỉ: 103/51, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Hoàng Phi, sinh năm 1978. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 363A, đường Đ, khu phố 1, phường 5, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1998. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 602C2, khu phố 1, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Phú Q, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 40A, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Minh P1, sinh năm 1993. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 203E, ấp B, xã B, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Huỳnh Văn Hoài T, sinh năm 1993. *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn T1 sinh năm 1995. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 464A, ấp P, xã P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+Trần Văn T, sinh năm 1988. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 443/64, ấp Nhơn Phú, xã Hòa Nghĩa, Hện C, tỉnh Bến Tre.

+ Cao Thị Hồng C1, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 443/64, ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Hà Thị Kim O, sinh năm 1988. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 247/78, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Văn T.r, sinh năm 1983. *Vắng mặt*

Địa chỉ: 535, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Vào khoảng tháng 7 năm 2022, do quen biết nên Nguyễn Thị Cẩm T hỏi mượn của anh Mai Đức H một C1ếc xe mô tô biển số 71C4-296.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh xám đen tại gần tiệm điện thoại Văn Sỷ thuộc ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre để đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 ngày sau khi mượn xe, trên đường từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Bến Tre thì T nảy sinh ý định đem cầm cố xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã liên hệ với Lê Hoàng Pđể cầm xe với số tiền 7.000.000đồng, lãi suất 350.000đồng mỗi tháng, do quen biết nên không làm hợp đồng cầm cố. Khi cầm xe xong, T gọi điện thoại nói dối với H là xe do T điều khiển đã vi phạm bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre tạm giữ và hứa sẽ nộp phạt để nhận xe trả lại nên anh H đã tin tưởng có sự việc xảy ra như vậy. Thời hạn cầm cố xe là một tháng, sau một tháng T sẽ chuộc lại xe nhưng T không thực hiện mà đóng lãi cho Pđược hai tháng thì không tiếp tục đóng lãi nữa nên đến đầu tháng 02 năm 2023, Pđem xe trên bán cho Huỳnh Ngọc Cvới giá 15.000.000đồng. Đến sáng ngày 05/02/2023, Cđem bán xe trên cho Trần Phú Q với giá 18.800.000 đồng. Đến ngày 05/02/2023, Q bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Minh P1 với giá 19.700.000đồng. Đến ngày 21/02/2023, P1 bán chiếc xe trên lại cho Huỳnh Văn Hoài T với giá 23.000.000đồng. P1 không làm giấy tờ mua bán nhưng hứa hẹn sẽ làm thủ tục sang tên cho T. Do quen biết nên P1 liên hệ nhờ Trần Văn T làm thủ tục sang tên đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Đến ngày 20/3/2023, T tự làm hợp

đồng mua bán xe giữa chủ xe Mai Đức H với Huỳnh Văn Hoài T và tự làm giấy ủy quyền từ Huỳnh Văn Hoài T để ủy quyền cho vợ T là Cao Thị Hồng C1 để nhận hồ sơ xe trên tại Công an xã V Ngày 04/4/2023, Công an xã V trong quá trình tiếp nhận hồ sơ về việc đăng ký sang tên cho anh Huỳnh Văn Hoài T đối với xe mô tô biển số 71C4-296.79 thì phát hiện hợp đồng mua bán xe bị làm giả chữ ký của anh H nên đã tiến hành mời anh H để làm việc xác minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện C kết luận xe mô tô biển số 71C4-296.79, màu sơn xanh xám đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy G3D4E-634275, số khung RLCUG0610HY608993, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm tháng 7 năm 2022 là 20.000.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 634/2023/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận chữ ký (dạng chữ viết) "C1" mang tên Cao Thị Hồng C1 dưới mục "Người nhận ủy quyền" trong giấy ủy quyền ngày 20/3/2023 tại xã T giữa người ủy quyền là Huỳnh Văn Hoài T và người nhận ủy quyền Cao Thị Hồng C1 so với chữ ký, chữ viết của Cao Thị Hồng C1 là do cùng một người ký (viết) ra. Chữ ký "T", chữ viết "Huỳnh Văn Hoài T" dưới mục "Người ủy quyền" so với chữ ký, chữ viết của Huỳnh Văn Hoài T trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký (viết) ra.

Tại Kết luận giám định số 635/2023/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận chữ ký dạng chữ viết "H", chữ viết tên "Mai Đức H" tại cuối trang thứ nhất va dưới mục "Bên A" trên hợp đồng mua bán ô tô, xe máy số chứng thực 29, quyển số 01/2023-SCT/HHD,GD ngày 20/3/2023 so với chữ ký, chữ viết của Mai Đức H không phải do cùng một người viết ra. Chữ ký dạng chữ viết "T", chữ viết tên "Huỳnh Văn Hoài T" tại cuối trang thứ nhất và dưới mục "Bên B" trên hợp đồng mua bán nêu trên so với chữ ký, chữ viết của Huỳnh Văn Hoài T không phải do cùng một người viết ra.

Vật chứng vụ án: Một xe mô tô biển số 71C4-296.79, màu sơn xanh xám đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy G3D4E-634275, số khung RLCUG0610HY608993, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số **17**/CT - VKSCL - HS ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm C1ếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử.

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng là một xe mô tô biển số 71C4-296.79, màu sơn xanh xám đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy G3D4E-634275, số khung RLCUG0610HY608993, đã qua sử dụng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Mai Đức H và anh H không có yêu cầu gì khác.

Phần dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Hoàng Psố tiền 8.000.000đồng và anh Pkhông còn yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo.Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đang nuôi các con nhỏ theo quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại có mặt không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, các hành vi tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác cầm cố để tiêu xài cá nhân, vào tháng 7 năm 2022, tại ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị Cẩm T đã mượn một chiếc xe mô tô biển số 71C4-296.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh xám đen của anh Mai Đức H rồi dùng thủ đoạn gian dối nói với anh H là xe đã bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre tạm giữ. Sau đó, T đem cầm cố chiếc xe trên cho anh Lê Hoàng Pđể

lấy số tiền 7.000.000 đồng. Tài sản mà Nguyễn Thị Cẩm T chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 20.000.000đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000đồng vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự do đó việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đang nuôi các con nhỏ theo quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên và có nơi cư trú rõ ràng đồng thời cũng thể hiện tính nhân văn của pháp luật vì vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và đồng thời cũng có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lê Hoàng Phi, Huỳnh Ngọc C, Trần Phú Q, Nguyễn Minh P1, Huỳnh Văn Hoài T là những người mua, bán lại chiếc xe mô tô, tuy nhiên những người này không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội là phù hợp.

Đối với Trần Văn T và Cao Thị Hồng C1 có hành vi làm hợp đồng mua bán xe giả với mục đích giúp Nguyễn Minh P1 làm thủ tục sang tên xe mô tô trên cho người mua là Huỳnh Văn Hoài T thì hành vi này của T và C1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hợp đồng mua bán được làm giả nhưng Ủy ban nhân dân xã T đã chứng thực không đảm bảo quy định về công chứng, chứng thực, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã ban hành Kiến nghị áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về nội dung này là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2024.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng là một xe mô tô biển số 71C4-296.79, màu sơn xanh xám đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy G3D4E-634275, số khung RLCUG0610HY608993, đã qua sử dụng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Mai Đức H và anh H không có yêu cầu gì khác.

Phần dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Hoàng Psố tiền 8.000.000đồng và anh Pkhông còn yêu cầu gì khác.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm T** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường